

Bảo tồn văn hóa bản địa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn tại các khu vực ven đô thành phố Hội An - tỉnh Quảng Nam

Preserving indigenous culture in the context of rural tourism development in the suburban areas of Hoi An city - Quang Nam province

Võ Hữu Hòa^{a*}
Vo Huu Hoa^{a*}

^aKhoa Lữ hành & Sự kiện Quốc tế, Trường Du lịch, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
^aFaculty of International Tourism & Event Management (ITEM), Hospitality and Tourism Institute, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 17/09/2024, ngày phản biện xong: 15/10/2024, ngày chấp nhận đăng: 18/11/2024)

Tóm tắt

Nghiên cứu này tập trung vào việc bảo tồn văn hóa bản địa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn tại khu vực ven đô thành phố Hội An. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn sâu với các bên liên quan, bao gồm cộng đồng địa phương, doanh nghiệp du lịch, và đại diện chính quyền. Ngoài ra, quan sát thực địa và phân tích các tài liệu chính sách về du lịch và bảo tồn văn hóa cũng được thực hiện để cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình phát triển du lịch tại địa phương. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự phát triển nhanh chóng của du lịch nông thôn đã tạo ra những tác động đa chiều đến văn hóa bản địa, bao gồm cả những cơ hội và thách thức. Một số giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một, trong khi các yếu tố khác lại được làm mới và phát huy. Các chiến lược bảo tồn văn hóa hiệu quả bao gồm việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ và quảng bá các di sản văn hóa thông qua các chương trình giáo dục và hoạt động văn hóa. Kết luận từ nghiên cứu này có thể được suy rộng cho các khu vực du lịch nông thôn khác tại Việt Nam, đặc biệt là những địa phương có sự phát triển du lịch dựa trên nền tảng văn hóa. Nghiên cứu gợi ý rằng việc kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch bền vững không chỉ giúp bảo vệ các giá trị truyền thống mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế, đồng thời giữ vững bản sắc địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Bảo tồn văn hóa bản địa; phát triển du lịch nông thôn; di sản văn hóa; sự tham gia của cộng đồng; du lịch bền vững; v.v...

Abstract

The present research focuses on the preservation of indigenous culture in the context of rural tourism development in the suburban areas of Hoi An city. Qualitative research methods were employed, and data were collected through in-depth interviews with key stakeholders, including local communities, tourism businesses, and government representatives. Additionally, field observations and analysis of tourism and cultural preservation policy documents were conducted to provide an overview of the local tourism development context. The research findings indicate that the rapid growth of rural tourism has created multifaceted impacts on indigenous culture, presenting both opportunities and challenges. While some traditional cultural values face the risk of being lost, other aspects are being revitalized and promoted. Effective cultural preservation strategies include enhancing community participation in tourism development and simultaneously safeguarding and promoting cultural heritage through educational programs and cultural activities. The conclusions drawn

*Tác giả liên hệ: Võ Hữu Hòa
Email: vohuuhoa@dtu-hti.edu.vn

from this research can be extended to other rural tourism areas in Vietnam, particularly those where tourism development is rooted in cultural heritage. The study suggests that the integration of cultural preservation with sustainable tourism development not only protects traditional values but also promotes economic growth while maintaining local identity in the context of globalization.

Keywords: Indigenous culture preservation; rural tourism development; cultural heritage; community participation; sustainable tourism; etc.

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, du lịch nông thôn ven đô đã trở thành một yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của nhiều địa phương, đặc biệt là tại Hội An. Với danh hiệu Di sản Văn hóa Thế giới của UNESCO, Hội An không chỉ thu hút khách du lịch bởi khu phố cổ nổi tiếng mà còn bởi các khu vực ven đô với cảnh quan nông thôn bình dị và văn hóa bản địa phong phú. Các làng nghề truyền thống, như làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng rau Trà Quế, không chỉ cung cấp các sản phẩm thủ công mà còn đóng vai trò là điểm đến du lịch văn hóa, thu hút du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, sự gia tăng đột ngột về lượng du khách cũng đặt ra nhiều thách thức lớn về mặt bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững. Mặc dù các làng nghề và văn hóa truyền thống được quảng bá rộng rãi, nhưng sự gia tăng thương mại hóa và nhu cầu phục vụ du lịch có thể dẫn đến sự suy giảm của các giá trị văn hóa bản địa. Các nghi lễ, phong tục truyền thống và kỹ thuật thủ công truyền thống có nguy cơ bị biến đổi hoặc mai một do áp lực từ du lịch và yêu cầu của thị trường. Việc duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản văn hóa là một bài toán khó đối với chính quyền và cộng đồng địa phương.

Nhiều nghiên cứu đã tập trung vào mối quan hệ giữa sự phát triển của du lịch nông thôn và các tác động của nó đối với văn hóa bản địa. *Pham et al* đã chỉ ra rằng sự thương mại hóa quá mức trong du lịch nông thôn ở Việt Nam đang ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa bản địa [1]. Các cộng đồng địa phương thường phải thay đổi hoặc loại bỏ phong tục truyền thống để đáp ứng nhu cầu của thị trường du lịch, dẫn đến sự mai một của các giá trị văn hóa quan trọng. Áp lực từ nhu

cầu thương mại hóa khiến các phong tục tập quán có nguy cơ bị biến đổi, gây mất mát văn hóa. *Nguyễn và cộng sự* (2020) đã cho thấy sự phát triển nhanh chóng của du lịch ở các khu vực nông thôn ven đô, như Hội An, làm suy giảm giá trị văn hóa bản địa [2]. Nguyên nhân chủ yếu là do không có sự đồng bộ giữa việc bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị biến đổi hoặc lãng quên, đòi hỏi cần có những biện pháp đồng bộ hơn trong việc bảo tồn và phát triển. Báo cáo của Sở Du lịch Quảng Nam (2022) nhấn mạnh sự tăng trưởng mạnh mẽ của du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An, với số lượng du khách tăng từ 1,8 triệu năm 2018 lên 2,5 triệu năm 2022. Mặc dù đây là tín hiệu tích cực về mặt kinh tế, nhưng sự gia tăng đột biến này cũng đặt ra thách thức lớn trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống vốn là điểm thu hút chính cho du khách [3]. *Dorobantu & Nistoreanu* (2012) cung cấp một nền tảng quan trọng về mối quan hệ giữa du lịch nông thôn và bảo tồn văn hóa. Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng nếu không có các chiến lược phát triển bền vững, du lịch có thể làm suy yếu các giá trị văn hóa bản địa và gây mất cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa [4].

Các nghiên cứu trên đều nhấn mạnh một điểm chung: mặc dù du lịch nông thôn mang lại lợi ích kinh tế lớn cho cộng đồng địa phương, nhưng nếu không có các biện pháp quản lý và bảo tồn văn hóa hợp lý, sự phát triển này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho các giá trị văn hóa truyền thống. Đây cũng chính là những khoảng trống đặt ra các yêu cầu cần thiết của việc nghiên cứu sâu hơn về các chiến lược bảo tồn văn hóa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn. Khi du lịch ngày càng phát triển và

lượng du khách tăng cao, các giá trị văn hóa cần được bảo vệ một cách hệ thống để đảm bảo rằng chúng không bị suy thoái hoặc thay thế bởi các sản phẩm thương mại hóa. Hơn nữa, sự kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững, đồng thời tạo ra giá trị cho cả du khách lẫn cộng đồng địa phương. Việc triển khai các mô hình quản lý du lịch bền vững, với sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm chính quyền, cộng đồng địa phương, và các doanh nghiệp du lịch, là điều cần thiết. Đây là một khoảng trống quan trọng trong nghiên cứu mà các chính sách cần phải tập trung vào, đặc biệt là trong bối cảnh Hội An và các khu vực ven đô khác đang phải đối mặt với những thách thức từ sự phát triển du lịch nhanh chóng.

Những câu hỏi được đặt ra cho nghiên cứu này để giải quyết các khoảng trống nghiên cứu bao gồm:

Sự phát triển của du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An ảnh hưởng như thế nào đến các giá trị văn hóa bản địa?

Các yếu tố văn hóa bản địa nào có nguy cơ bị mai một do sự phát triển của du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An?

Những biện pháp và chiến lược nào có thể cân bằng giữa việc bảo tồn các yếu tố văn hóa truyền thống và phát triển du lịch bền vững tại Hội An?

Vai trò của cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và chính quyền trong việc bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch bền vững là gì?

Những câu hỏi này sẽ giúp khám phá các khía cạnh chưa được nghiên cứu sâu về việc bảo tồn văn hóa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn tại các khu vực ven đô như Hội An, đồng thời đưa ra các giải pháp cho việc cân bằng giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Văn hóa bản địa và vai trò của văn hóa bản địa

Văn hóa bản địa bao gồm các yếu tố vật thể và phi vật thể, gắn liền với cuộc sống, lịch sử và bản sắc của một cộng đồng. Những yếu tố này không chỉ là di sản, mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc định hình và duy trì tính liên tục văn hóa của cộng đồng qua nhiều thế hệ. Theo *Smith* (2006), văn hóa bản địa không chỉ bao gồm các yếu tố vật thể như kiến trúc hay di tích, mà còn là các khía cạnh phi vật thể như ngôn ngữ, phong tục, lễ hội và tín ngưỡng. Nghiên cứu của *Smith* khẳng định rằng bảo tồn văn hóa bản địa là yếu tố thiết yếu để duy trì bản sắc và đối phó với những tác động tiêu cực từ toàn cầu hóa, giúp các cộng đồng duy trì sự độc đáo và tính liên tục trong quá trình phát triển.

Tương tự, *Nyaupane và Timothy* (2010) nhấn mạnh rằng văn hóa bản địa, từ ngôn ngữ đến giá trị tinh thần, là nguồn cội của bản sắc và niềm tự hào của cộng đồng. Văn hóa này không chỉ đóng vai trò lịch sử, mà còn là công cụ quan trọng trong việc kết nối các thế hệ và duy trì sự đoàn kết xã hội. Bảo tồn văn hóa bản địa là cách giúp các cộng đồng duy trì sự liên tục và củng cố bản sắc độc đáo trước những thách thức của toàn cầu hóa.

Cochrane (2008) bổ sung rằng văn hóa bản địa là nền tảng quan trọng trong phát triển bền vững. Tác giả lập luận rằng bảo tồn các yếu tố như ngôn ngữ, phong tục và tín ngưỡng là cách duy nhất để duy trì tính liên tục giữa các thế hệ, đồng thời đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Việc này không chỉ duy trì sự đa dạng văn hóa, mà còn hỗ trợ cộng đồng phát triển một cách ổn định và bền vững.

UNESCO (2019) cũng khẳng định rằng di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm văn hóa bản địa, không chỉ góp phần vào việc duy trì bản sắc cộng đồng mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội. Báo cáo của UNESCO nhấn mạnh rằng bảo tồn văn hóa bản địa là một phần quan trọng trong các chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt là trong việc tạo sự đoàn kết và hỗ trợ kinh tế thông qua du lịch và các hoạt động văn hóa.

Cuối cùng, *Garrod và Fyall* (2012) đề cập đến cách quản lý văn hóa bản địa trong bối cảnh phát triển du lịch. Các tác giả nhấn mạnh rằng nếu không có chiến lược bảo tồn rõ ràng, văn hóa bản địa dễ bị thương mại hóa và mất đi giá trị nguyên bản. Do đó, cần có sự hợp tác giữa các bên liên quan như cộng đồng địa phương, chính quyền và doanh nghiệp để đảm bảo sự phát triển du lịch không làm tổn hại đến tính nguyên bản và giá trị di sản của cộng đồng.

Các nghiên cứu đều thống nhất rằng văn hóa bản địa đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì bản sắc cộng đồng và hỗ trợ phát triển bền vững. Không chỉ bao gồm các yếu tố vật thể như kiến trúc, di tích, mà văn hóa bản địa còn chứa đựng các giá trị tinh thần, phong tục, lễ hội và tín ngưỡng. Việc bảo tồn những yếu tố này giúp cộng đồng duy trì tính liên tục và sự độc đáo của mình trước những thách thức của toàn cầu hóa và phát triển kinh tế. Để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai, việc bảo tồn văn hóa bản địa cần được tích hợp vào các chiến lược phát triển và sự tham gia tích cực của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương.

2.2. Du lịch nông thôn và vai trò của nó trong phát triển kinh tế địa phương

Du lịch nông thôn được định nghĩa là hình thức du lịch diễn ra tại các khu vực nông thôn, nơi du khách có cơ hội tham gia vào các hoạt động liên quan đến đời sống, văn hóa và sản xuất nông nghiệp của cộng đồng địa phương [13]. Theo nghiên cứu mới đây của *Kastenholz et al.* (2018), du lịch nông thôn bao gồm các hoạt động khám phá cảnh quan tự nhiên, trải nghiệm văn hóa địa phương và tham gia vào các hoạt động nông nghiệp [10]. Điều này mang lại cho du khách cơ hội hiểu rõ hơn về lối sống, truyền thống và giá trị văn hóa của người dân nông thôn, đồng thời tận hưởng một không gian sống khác biệt so với các khu vực đô thị.

Vai trò của du lịch nông thôn trong phát triển kinh tế địa phương là rất quan trọng, đặc biệt ở những vùng chịu ảnh hưởng từ quá trình đô thị hóa và suy giảm hoạt động sản xuất nông nghiệp. Theo nghiên cứu của *Cuong et al.* (2019), du lịch nông thôn đã giúp tăng thu nhập cho các cộng đồng địa phương bằng cách tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh mới, việc làm trong các ngành dịch vụ như lưu trú, ăn uống và vận tải [11]. Hơn nữa, du lịch nông thôn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng góp vào việc bảo tồn môi trường tự nhiên và cải thiện cơ sở hạ tầng tại địa phương, nhờ vào dòng tài chính từ khách du lịch. Nghiên cứu của *Lane và Kastenholz* (2015) cũng nhấn mạnh rằng du lịch nông thôn thúc đẩy sự phát triển bền vững khi góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và giảm bớt sự lệ thuộc vào các hình thức sản xuất nông nghiệp truyền thống [10].

2.3. Tương tác giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch

Mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa là một chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu học thuật gần đây. Với sự gia tăng của du lịch quốc tế và nhu cầu tìm kiếm các trải nghiệm văn hóa độc đáo, việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa đã trở thành một thách thức lớn đối với nhiều cộng đồng địa phương. Dưới đây là các lý thuyết nổi bật giải thích sự tương tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa.

Lý thuyết phát triển bền vững vẫn giữ vai trò trung tâm trong các nghiên cứu về mối quan hệ giữa du lịch và bảo tồn văn hóa. Theo nghiên cứu mới của *Muresan et al.* (2016), phát triển bền vững trong du lịch không chỉ đòi hỏi sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo tồn môi trường, mà còn yêu cầu việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa bản địa [23]. Nghiên cứu này cho thấy rằng việc bảo tồn văn hóa không chỉ giúp gìn giữ các giá trị truyền thống của cộng đồng, mà còn

tăng cường sự hấp dẫn của điểm đến đối với du khách. Sự phát triển du lịch cần dựa trên các nguyên tắc bền vững nhằm đảm bảo rằng các hoạt động du lịch không gây tổn hại đến di sản văn hóa và môi trường địa phương, đồng thời tạo ra những cơ hội kinh tế lâu dài cho người dân địa phương [23]

Bùi và cộng sự (2021) cũng nhấn mạnh rằng phát triển du lịch bền vững cần phải đi đôi với việc bảo tồn các yếu tố văn hóa, không chỉ vì lý do đạo đức mà còn vì nó là yếu tố tạo ra giá trị du lịch [24]. Nếu văn hóa bản địa bị biến đổi quá nhiều do tác động từ bên ngoài, các điểm du lịch sẽ mất đi sức hấp dẫn độc đáo của mình.

Lý thuyết bản sắc văn hóa tập trung vào vai trò của văn hóa trong việc định hình và duy trì bản sắc của các cộng đồng địa phương trong bối cảnh phát triển du lịch. Theo nghiên cứu của *Su và cộng sự* (2019), phát triển du lịch không chỉ là cơ hội kinh tế mà còn là phương tiện để các cộng đồng khẳng định bản sắc văn hóa của mình [25]. Du lịch, nếu được quản lý tốt, có thể giúp bảo tồn và thúc đẩy các yếu tố văn hóa phi vật thể như phong tục, tập quán, lễ hội, và ngôn ngữ.

Nghiên cứu của *Su và Wall* (2018) chỉ ra rằng khi các cộng đồng địa phương chủ động tham gia vào việc quản lý và điều hành các hoạt động du lịch, họ có thể sử dụng du lịch như một công cụ để khẳng định và duy trì bản sắc văn hóa của

mình trước sự giao thoa với các nền văn hóa bên ngoài [26]. Đồng thời, việc bảo tồn các yếu tố văn hóa này giúp tăng cường sự kết nối xã hội và củng cố sự tự hào về bản sắc văn hóa của cộng đồng. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng cảnh báo rằng sự can thiệp quá mức từ các tổ chức bên ngoài có thể dẫn đến sự thương mại hóa và biến đổi các giá trị văn hóa nguyên bản, dẫn đến sự mất mát bản sắc văn hóa cốt lõi.

Các lý thuyết trên đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì một sự cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa. Các nghiên cứu mới cho thấy rằng, nếu không được quản lý tốt, phát triển du lịch có thể dẫn đến sự mai một hoặc biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống. Do đó, việc bảo tồn văn hóa trong quá trình phát triển du lịch không chỉ là nhiệm vụ của các nhà quản lý, mà còn là cơ hội để cộng đồng địa phương khẳng định bản sắc của mình và thúc đẩy sự phát triển bền vững lâu dài.

3. Thiết kế nghiên cứu

3.1. Tiêu chí đánh giá, thu thập thông tin cho việc giải quyết các câu hỏi của khoảng trống nghiên cứu

Dựa trên mô hình và khung lý thuyết, các nội dung phỏng vấn sâu và quan sát sẽ tập trung vào ba nhóm đối tượng chính: cộng đồng địa phương, chính quyền địa phương, và doanh nghiệp du lịch.

Bảng 1. Nội dung phỏng vấn sâu và quan sát các nhóm đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát/ phỏng vấn	Nội dung câu hỏi	Cơ sở lý thuyết và tài liệu tham khảo
Cộng đồng địa phương	<ol style="list-style-type: none"> Những yếu tố văn hóa nào (ngôn ngữ, lễ hội, phong tục, kiến trúc) mà cộng đồng bạn cho là quan trọng nhất cần bảo tồn trong quá trình phát triển du lịch? Bạn nhận thấy du lịch đã ảnh hưởng như thế nào đến đời sống và văn hóa của cộng đồng? Bạn có tham gia vào các hoạt động du lịch không? Vai trò của cộng đồng bạn trong việc phát triển du lịch là gì? Chính quyền địa phương và các doanh nghiệp có hỗ trợ gì trong việc bảo tồn văn hóa của cộng đồng bạn? Bạn nghĩ thế nào về việc cân bằng giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế thông qua du lịch? 	<p>- Lý thuyết bản sắc văn hóa của Cohen (1988)</p> <p>Lý thuyết phát triển bền vững của Sharpley (2009)</p> <p>- Cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển bền vững (Muresan et al., 2016)</p>

<p>Chính quyền địa phương</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chính quyền có những chính sách nào nhằm bảo tồn văn hóa bản địa trong quá trình phát triển du lịch? 2. Làm thế nào để đảm bảo rằng du lịch không làm mai một các giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương? 3. Bạn nhận thấy cộng đồng địa phương tham gia vào việc quản lý và phát triển du lịch như thế nào? 4. Những biện pháp nào đã được thực hiện để đảm bảo phát triển du lịch bền vững? 	<p>- Lý thuyết phát triển bền vững, việc bảo tồn văn hóa và môi trường là yếu tố không thể thiếu trong phát triển du lịch (Sharpley, 2009)</p>
<p>Doanh nghiệp du lịch</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp của bạn có những hoạt động gì để thúc đẩy du lịch bền vững tại khu vực ven đô Hội An? 2. Bạn nghĩ như thế nào về vai trò của doanh nghiệp trong việc bảo tồn văn hóa bản địa? 3. Những yếu tố văn hóa nào mà doanh nghiệp bạn đã tích hợp vào các dịch vụ du lịch? 4. Doanh nghiệp của bạn đã hợp tác với cộng đồng và chính quyền địa phương như thế nào để phát triển du lịch bền vững? 	<p>- Hợp tác giữa doanh nghiệp, cộng đồng và chính quyền địa phương là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững trong phát triển du lịch (Wang et al., 2020)</p>

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các tài liệu nghiên cứu/ tham khảo [7],[14],[16],[16]

3.2. Mẫu dùng khảo sát đánh giá

Trong nghiên cứu định tính, quy mô mẫu không đòi hỏi phải lớn như trong các nghiên cứu định lượng vì mục tiêu chính của nghiên cứu định tính là khai thác sâu về các hiện tượng, hành vi và quan điểm cá nhân thay vì đại diện cho toàn bộ dân số. Theo các chuyên gia, quy mô mẫu trong nghiên cứu định tính thường được xác định dựa trên khái niệm độ bão hòa lý thuyết (theoretical saturation), tức là khi các cuộc phỏng vấn hoặc quan sát không còn mang lại thông tin mới nữa. Creswell (2018) gợi ý rằng trong nghiên cứu định tính, quy mô mẫu thường dao động từ 5 đến 25 người tham gia, tùy thuộc vào loại hình nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu [27]. Guest, Bunce và Johnson (2006) cho rằng chỉ cần khoảng 12 cuộc phỏng vấn **sâu** là có thể đạt được độ bão hòa dữ liệu, đặc biệt là trong những nghiên cứu với các chủ đề tương đối đồng nhất [28]. Mason (2010) cho rằng quy mô mẫu trong các nghiên cứu định tính có thể thay đổi từ 20 đến 30 nếu đề tài nghiên cứu yêu cầu phân tích chi tiết hơn hoặc tập trung vào nhiều nhóm đối tượng [29]. Với mục tiêu nghiên cứu tập trung vào sự tương tác giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch nông thôn, quy mô mẫu của nghiên cứu bao gồm 30 người tham gia.

- Cộng đồng địa phương (người dân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động du lịch): 15 mẫu/người. Gồm 5 người tại Trà Quế (phường Cẩm Hà), 4 người ở làng gốm Thanh Hà (phường Thanh Hà), 4 người ở rừng dừa Bàu Mẫu (phường Cẩm Thanh) và 2 người ở xã Cẩm Kim;

- Chính quyền địa phương (các cán bộ quản lý văn hóa, du lịch): 6 mẫu/người. Gồm 2 cán bộ ở Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Hội An; cán bộ quản lý kinh tế tại các phường, xã Cẩm Hà, Thanh Hà, Cẩm Thanh, Cẩm Kim – mỗi địa phương 1 người;

- Các doanh nghiệp có cung cấp/ sử dụng dịch vụ du lịch nông thôn tại Hội An: 9 mẫu/người.

3.3. Phương pháp thu thập thông tin

Phỏng vấn sâu được thực hiện với các đối tượng chính tham gia vào hoạt động bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch tại khu vực nghiên cứu. Phương pháp này giúp thu thập thông tin sâu hơn về quan điểm, thái độ và kinh nghiệm cá nhân của các đối tượng tham gia. Sẽ có ba nhóm đối tượng được phỏng vấn như sau:

Cộng đồng địa phương: Những người dân sinh sống tại khu vực ven đô Hội An sẽ được phỏng vấn để hiểu rõ hơn về cách họ bảo tồn văn hóa và tiếp nhận các hoạt động du lịch.

Chính quyền địa phương: Các cán bộ chính quyền địa phương sẽ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển du lịch và chiến lược bảo tồn văn hóa.

Doanh nghiệp du lịch: Các doanh nghiệp du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối văn hóa bản địa với du khách, do đó, sẽ phỏng vấn họ để hiểu cách họ thúc đẩy du lịch bền vững và bảo tồn văn hóa.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp “Quan sát tham gia” (Participant Observation): Đây là một phương pháp quan trọng, trong đó người nghiên cứu tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch và văn hóa tại khu vực nghiên cứu. Theo *Spradley* (2016), phương pháp này cho phép nhà nghiên cứu không chỉ quan sát hành vi mà còn hiểu được ý nghĩa đằng sau các hoạt động văn hóa của cộng đồng [14]. Nhà nghiên cứu sẽ tham gia vào các hoạt động như lễ hội, nghệ thuật dân gian, và trải nghiệm sinh hoạt thường nhật của người dân để có cái nhìn thực tế về việc bảo tồn văn hóa.

3.4. Phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tài liệu nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp “Phân tích nội dung” (Content Analysis) để xác định các chủ đề và xu hướng chính trong dữ liệu thu thập. Các câu trả lời từ phỏng vấn và quan sát sẽ được mã hóa theo các chủ đề liên quan đến bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch và sự tham gia của các bên liên quan, Cụ thể như sau:

Mã hóa mở: Đầu tiên, các câu trả lời và ghi chú sẽ được phân tách thành các đoạn văn bản nhỏ và gán mã cho các yếu tố chủ chốt.

Mã hóa trực: Sau đó, các mã sẽ được nhóm lại thành các chủ đề lớn (ví dụ: bảo tồn văn hóa, phát triển bền vững, vai trò của cộng đồng).

Mã hóa chọn lọc: Cuối cùng, các chủ đề chính sẽ được so sánh và liên kết để rút ra kết luận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp “Phân tích theo chủ đề” (Thematic

Analysis) để tìm ra các mẫu chung và các vấn đề lặp lại trong dữ liệu để hiểu rõ hơn về cách thức mà bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch tương tác với nhau.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tổng quan địa bàn nghiên cứu

Theo số liệu của Sở Du lịch Quảng Nam (2022), Hội An thu hút khoảng 5 triệu lượt khách mỗi năm, với số lượng khách du lịch đến các khu vực nông thôn ngày càng gia tăng [3]. Mặc dù không đông đúc như khu vực trung tâm, du lịch nông thôn ven đô Hội An đã trở thành điểm đến lý tưởng cho du khách quốc tế và nội địa tìm kiếm những trải nghiệm gắn liền với thiên nhiên và văn hóa truyền thống. Các hoạt động như trồng rau, làm gốm, khám phá làng nghề không chỉ thu hút khách mà còn giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của khu vực. Khu vực nông thôn ven đô Hội An là một trong những điểm đến nổi bật trong phát triển du lịch nông thôn của Việt Nam. Với hệ thống làng nghề truyền thống, cảnh quan thiên nhiên hài hòa và những giá trị văn hóa bản địa lâu đời, khu vực này thu hút sự chú ý của nhiều du khách trong và ngoài nước. Các làng nghề như làng gốm Thanh Hà, làng rau Trà Quế và làng mộc Kim Bồng đã trở thành điểm nhấn trong hành trình khám phá của du khách, đồng thời mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho người dân địa phương.

Du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện sinh kế cho cộng đồng địa phương. Theo báo cáo của Sở Du lịch Quảng Nam năm 2022, có tới 70-80% hộ gia đình tại các làng nghề ven đô đã tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch, với các dịch vụ chủ yếu là lưu trú (homestay), tour trải nghiệm nông nghiệp, và các hoạt động thủ công truyền thống, trong đó hơn 40% hộ gia đình tại khu vực ven đô Hội An tham gia vào các hoạt động du lịch quanh năm, bao gồm làm dịch vụ lưu trú

homestay, hướng dẫn du lịch, cung cấp sản phẩm thủ công mỹ nghệ và nông sản sạch. Thu nhập từ du lịch đã trở thành nguồn thu chính đối với nhiều hộ gia đình, đặc biệt là các hộ nghèo và cận nghèo, tạo cơ hội việc làm ổn định và góp phần giảm tỷ lệ đói nghèo trong khu vực. Nghiên cứu cho thấy các hộ tham gia vào du lịch có mức thu nhập cao hơn 20-30% so với những hộ chỉ làm nông nghiệp hoặc thủ công thuần túy [3].

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của du lịch nông thôn tại khu vực ven đô cũng đặt ra những thách thức đáng kể. Việc duy trì tính nguyên bản của văn hóa trong khi tiếp cận với thị trường du lịch quốc tế đòi hỏi sự quản lý cẩn trọng từ phía chính quyền địa phương và các bên liên quan. Thương mại hóa văn hóa có thể dẫn đến sự mai một các giá trị truyền thống nếu không có sự bảo vệ đúng mức. Do vậy, khu vực nông thôn ven đô Hội An là một địa bàn nghiên cứu điển hình cho phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa. Với sự tham gia tích cực của cộng đồng và các chiến lược hợp lý từ chính quyền, khu vực này có thể phát triển bền vững và tiếp tục đóng góp vào kinh tế du lịch của Hội An, đồng thời bảo vệ được các giá trị văn hóa truyền thống quý báu.

4.2. Thực trạng phát triển du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An

4.2.1. Tác động của phát triển du lịch nông thôn đối với kinh tế cộng đồng người dân

Qua việc phân tích các khu vực như làng gốm Thanh Hà, rừng dừa Bảy Mẫu và làng mộc Kim Bồng, có thể thấy rằng du lịch nông thôn đã trở thành nguồn thu nhập quan trọng cho người dân địa phương.

Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy du lịch nông thôn tại các làng nghề ven đô như làng rau Trà Quế và làng gốm Thanh Hà đã có những bước phát triển đáng kể. Sự kết hợp giữa mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống và du lịch đã tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho người dân,

đồng thời đóng góp vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa. Một người dân chia sẻ:

“Trước đây chúng tôi chỉ trồng rau, giờ thì kết hợp thêm du lịch. Du khách thích đến tham quan, học cách trồng rau và tham gia thu hoạch cùng chúng tôi. Điều này không chỉ giúp cải thiện đời sống mà còn giữ gìn được nét truyền thống của làng” (người dân tại làng rau Trà Quế, 2023).

Số liệu từ Sở Du lịch Quảng Nam cho thấy, từ năm 2018 đến 2022, lượng khách du lịch đến các làng nghề và điểm du lịch nông thôn ven đô tăng trung bình 15-20% mỗi năm. Những địa điểm thu hút nhiều khách du lịch nhất bao gồm làng gốm Thanh Hà, làng rau Trà Quế, làng mộc Kim Bồng và khu du lịch sinh thái rừng dừa Bảy Mẫu.

Sự phát triển du lịch đã giúp người dân tại các làng nghề gia tăng đáng kể thu nhập. Tại làng gốm Thanh Hà, khảo sát cho thấy khoảng 65% hộ gia đình tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch, với thu nhập từ du lịch chiếm tới 50% tổng thu nhập của họ. Các hoạt động như làm gốm, hướng dẫn du khách trải nghiệm, bán hàng lưu niệm và tổ chức các lớp học ngắn hạn về gốm sứ đã trở thành nguồn thu chính của nhiều gia đình. Một người chia sẻ:

“Du khách không chỉ muốn mua sản phẩm gốm, mà họ còn muốn trải nghiệm quy trình làm gốm truyền thống của chúng tôi. Điều này giúp chúng tôi duy trì nghề gốm của tổ tiên, đồng thời tạo thêm thu nhập” (người dân tại làng gốm Thanh Hà, 2023).

Khu vực rừng dừa Bảy Mẫu cũng chứng kiến sự gia tăng đáng kể của du lịch sinh thái. Năm 2022, lượng du khách đến tham quan Rừng dừa đạt hơn 200.000 lượt, tăng 30% so với năm trước. Hoạt động du lịch tại đây không chỉ giới hạn ở việc chèo thuyền tham quan mà còn bao gồm các hoạt động văn hóa như biểu diễn chèo thuyền thúng, đánh bắt cá và trải nghiệm cuộc sống của người dân miền sông nước. Điều này đã giúp cải thiện đời sống của hơn 70% hộ gia

đình trong khu vực khi họ tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch.

Phường Cẩm Kim, nổi tiếng với các nghề thủ công như điêu khắc gỗ và dệt chiếu, cũng trở thành điểm đến thu hút nhiều du khách. Một số nghệ nhân đã mở xưởng sản xuất kết hợp với dịch vụ du lịch, nơi du khách có thể tham gia vào quá trình sản xuất và mua sản phẩm thủ công. Hơn 50% hộ gia đình tại Cẩm Kim hiện đang tham gia vào các hoạt động du lịch, chủ yếu thông qua hướng dẫn trải nghiệm và bán sản phẩm. Một nghệ nhân chia sẻ:

“Trước đây chỉ có vài khách đến mua hàng, nhưng giờ chúng tôi còn có cơ hội giới thiệu sản phẩm qua các tour du lịch trải nghiệm. Điều này không chỉ giúp tăng thu nhập mà còn giữ gìn và phát triển nghề truyền thống” (Nghệ nhân tại Cẩm Kim, 2023).

4.2.2. Tác động của phát triển du lịch đến văn hóa bản địa

Sự phát triển mạnh mẽ của du lịch nông thôn không chỉ mang lại lợi ích về mặt kinh tế mà còn góp phần quan trọng trong việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Các làng nghề truyền thống, khi tiếp xúc với du khách quốc tế, đã nâng cao ý thức về việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống. Một đại diện chính quyền địa phương chia sẻ:

“Phát triển du lịch không chỉ giúp cải thiện thu nhập cho người dân mà còn tạo cơ hội quảng bá văn hóa truyền thống. Chúng tôi khuyến khích sự kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế để đảm bảo tính bền vững của văn hóa bản địa” (một cán bộ ở Cẩm Kim, 2023).

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển này, du lịch cũng đặt ra không ít thách thức. Những người được phỏng vấn tại làng gốm Thanh Hà cho rằng nhu cầu từ phía du khách đôi khi buộc họ phải thay đổi hoặc “đơn giản hóa” quy trình sản xuất để phù hợp hơn với thị hiếu. Một người dân tại làng gốm chia sẻ:

“Du khách yêu thích trải nghiệm làm gốm, nhưng đôi khi chúng tôi phải thay đổi cách làm cho dễ hơn để họ có thể tham gia. Điều này có thể khiến quy trình truyền thống bị ảnh hưởng” (người dân tại làng gốm Thanh Hà, 2023).

Tại khu vực rừng dừa Bảy Mẫu, áp lực từ lượng du khách lớn cũng gây ra lo ngại về việc bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái tự nhiên. Sự gia tăng các tour du lịch không được kiểm soát tốt có thể dẫn đến tình trạng quá tải, gây hại cho hệ sinh thái rừng dừa.

Các điểm du lịch nông thôn như làng gốm Thanh Hà, phường Cẩm Kim và rừng dừa Bảy Mẫu không chỉ là những mô hình phát triển du lịch bền vững, mà còn là những điểm tựa văn hóa quan trọng, đại diện cho các giá trị văn hóa bản địa độc đáo của khu vực ven đô Hội An. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, cần có các chiến lược bảo tồn toàn diện và các quy hoạch phát triển du lịch được điều chỉnh thường xuyên.

4.3. Thực trạng bảo tồn văn hóa bản địa

4.3.1. Các yếu tố văn hóa bản địa đặc trưng

Khu vực ven đô Hội An nổi bật với các yếu tố văn hóa bản địa độc đáo, bao gồm nghề thủ công truyền thống, kiến trúc cổ và các phong tục, lễ hội đặc trưng của cộng đồng địa phương. Những giá trị văn hóa này không chỉ là di sản quý báu mà còn là tài nguyên quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững.

Tại làng gốm Thanh Hà, nghề làm gốm truyền thống đã tồn tại qua nhiều thế kỷ và vẫn giữ được phương pháp sản xuất nguyên bản, từ việc nặn gốm bằng tay đến quy trình nung bằng lò củi. Nghề gốm không chỉ tạo nguồn thu nhập cho các hộ gia đình mà còn là biểu tượng của sự kết nối giữa người dân và di sản văn hóa địa phương. Khoảng 70% hộ gia đình tại Thanh Hà tham gia sản xuất và buôn bán gốm đất nung, trong đó nguồn thu từ du lịch chiếm tới 60% tổng thu nhập. Một nghệ nhân tại làng gốm chia sẻ:

“Chúng tôi đã duy trì nghề gốm qua nhiều thế hệ. Giờ đây, nhờ có du lịch, nghề này không chỉ tồn tại mà còn phát triển mạnh mẽ hơn. Du khách đến không chỉ để mua sản phẩm mà còn để trải nghiệm quá trình làm gốm, điều này giúp chúng tôi giữ gìn và quảng bá nghề truyền thống” (nghệ nhân tại làng gốm Thanh Hà, 2023).

Tại phường Cẩm Kim, các nghề thủ công như điêu khắc gỗ và dệt chiếu vẫn giữ được nét tinh hoa của văn hóa truyền thống. Nghệ nhân tại đây đã kết hợp giữa phong cách thủ công truyền thống và yếu tố hiện đại để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường du lịch. Khoảng 55% hộ gia đình tham gia vào các hoạt động sản xuất thủ công và cung cấp dịch vụ du lịch, với mức thu nhập tăng từ 20-25% sau khi du lịch phát triển.

Ở khu vực rừng dừa Bảy Mẫu, người dân đã khai thác cảnh quan thiên nhiên độc đáo để phát triển du lịch sinh thái. Với những chiếc thuyền thúng đặc trưng, du khách có thể trải nghiệm cuộc sống sông nước, khám phá hệ sinh thái rừng ngập mặn và tham gia vào các hoạt động truyền thống như bắt cá, làm thúng. Khoảng 80% hộ gia đình tại Rừng dừa Bảy Mẫu tham gia vào các hoạt động du lịch, với thu nhập từ du lịch chiếm trên 65% tổng thu nhập.

4.3.2. Nỗ lực bảo tồn văn hóa

Những nỗ lực bảo tồn văn hóa tại các làng nghề ven đô Hội An đã giúp cộng đồng địa phương không chỉ duy trì mà còn phát huy giá trị văn hóa bản địa. Các hoạt động du lịch trải nghiệm như tham gia làm gốm, trồng rau, dệt chiếu, đã mang lại cho du khách một cái nhìn sâu sắc về văn hóa địa phương, đồng thời tạo ra nguồn lực để bảo tồn các di sản này.

Tại làng gốm Thanh Hà, cộng đồng đã tổ chức các lớp học làm gốm cho du khách với mục tiêu giữ gìn và truyền dạy nghề truyền thống cho các thế hệ sau. Các nghệ nhân không chỉ hướng dẫn du khách cách làm gốm mà còn kể lại những câu chuyện về lịch sử của làng, giúp du khách hiểu sâu hơn về giá trị văn hóa của nơi đây. Điều

này không chỉ thu hút sự quan tâm của du khách mà còn góp phần bảo tồn nghề gốm trong cộng đồng. Một nghệ nhân chia sẻ:

“Du khách rất hứng thú khi được tự tay làm gốm, và chúng tôi cảm thấy vui vì có thể truyền lại nghề truyền thống cho họ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn phải đảm bảo sản phẩm của mình giữ được giá trị nguyên bản, không thể thay đổi để chỉ đáp ứng thị hiếu của du khách” (nghệ nhân tại Thanh Hà, 2023).

Tại rừng dừa Bảy Mẫu, cộng đồng địa phương đã thiết lập các quy tắc nghiêm ngặt để bảo vệ rừng dừa, tránh tình trạng khai thác quá mức do áp lực từ hoạt động du lịch. Ngoài việc tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, người dân còn được đào tạo về bảo vệ môi trường và cách thức phát triển du lịch bền vững. Một hướng dẫn viên tại Rừng dừa Bảy Mẫu nhận xét:

“Rừng dừa là di sản của chúng tôi, và chúng tôi có trách nhiệm bảo vệ nó. Chúng tôi đã lập ra các quy định về số lượng du khách mỗi ngày để đảm bảo rằng rừng dừa không bị ảnh hưởng tiêu cực” (hướng dẫn viên tại rừng dừa Bảy Mẫu, 2023).

Mặc dù có nhiều nỗ lực từ cộng đồng và chính quyền địa phương, một số người dân vẫn lo ngại rằng sự phát triển nhanh chóng của du lịch có thể làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống. Tại làng Trà Quế, một số người dân đã nhận ra rằng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trồng rau cho du khách đôi khi làm thay đổi cách thức canh tác truyền thống. Một người dân chia sẻ:

“Chúng tôi phải tổ chức các buổi trải nghiệm trồng rau cho du khách thường xuyên hơn, và điều này đôi khi khiến cách canh tác thay đổi ít nhiều. Chúng tôi lo ngại rằng nếu không cẩn thận, các phương pháp truyền thống sẽ dần mai một” (người dân tại Trà Quế, 2023).

Nghiên cứu cho thấy rằng việc phát triển du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An đã mang lại nhiều cơ hội cho cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

bản địa. Các làng nghề truyền thống như Thanh Hà, Cẩm Kim và Rừng dừa Bảy Mẫu đã tìm ra cách kết hợp hài hòa giữa phát triển du lịch và giữ gìn bản sắc văn hóa, tạo ra nguồn thu nhập bền vững cho người dân địa phương.

4.4. Những thách thức trong việc bảo tồn văn hóa bản địa

Một trong những thách thức lớn nhất mà các làng nghề truyền thống tại Hội An, bao gồm làng gốm Thanh Hà, Rừng dừa Bảy Mẫu và làng mộc Kim Bồng, đang phải đối mặt là làm sao có thể cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa bản địa. Sự gia tăng nhanh chóng của lượng khách du lịch, đặc biệt là du khách quốc tế, đã tạo ra nhu cầu ngày càng cao đối với các sản phẩm và dịch vụ giải trí. Điều này dẫn đến sự thương mại hóa của nhiều yếu tố văn hóa truyền thống, làm giảm đi tính nguyên bản và sự độc đáo vốn có của các nghi lễ, phong tục và nghề truyền thống tại địa phương, chúng tôi sẽ nêu ra ở đây một vài thực trạng gây thách thức với việc bảo tồn văn hóa bản địa.

4.4.1. Thương mại hóa nghề gốm

Tại làng gốm Thanh Hà, nghề làm gốm truyền thống đã và đang đối mặt với áp lực phải thay đổi để đáp ứng thị hiếu của du khách. Khảo sát cho thấy khoảng 60% hộ gia đình tại Thanh Hà đã phải điều chỉnh quy trình sản xuất, đơn giản hóa các bước làm gốm hoặc thay đổi thiết kế sản phẩm để phù hợp hơn với nhu cầu của khách du lịch. Điều này đã làm giảm tính nguyên bản và chất lượng của sản phẩm gốm truyền thống.

“Du khách thích trải nghiệm làm gốm, nhưng để họ có thể dễ dàng thực hiện, chúng tôi phải giảm bớt một số công đoạn truyền thống. Điều này đôi khi làm giảm giá trị văn hóa của nghề” (Nghệ nhân tại làng gốm Thanh Hà, 2023).

Không chỉ vậy, các lễ hội truyền thống liên quan đến nghề gốm cũng đã thay đổi. Trước đây, lễ hội làng gốm Thanh Hà thường mang tính chất cộng đồng, nhưng hiện nay, nội dung và quy mô

của lễ hội đã có sự điều chỉnh để thu hút du khách, điều này đã làm mất đi một phần tính thiêng liêng và sự trang trọng vốn có của các nghi lễ.

4.4.2. Áp lực bảo vệ sinh thái

Rừng dừa Bảy Mẫu, nổi tiếng với mô hình du lịch sinh thái, cũng đang phải đối mặt với thách thức trong việc bảo vệ môi trường và hệ sinh thái khi lượng du khách tăng cao nhanh chóng. Năm 2022, hơn 200.000 lượt khách đã đến tham quan rừng dừa, tạo ra áp lực lớn lên hệ sinh thái rừng ngập mặn và cơ sở hạ tầng. Người dân địa phương thừa nhận rằng sự gia tăng quá mức lượng khách có thể gây hại cho hệ sinh thái và làm mất đi tính nguyên bản của các hoạt động văn hóa truyền thống sông nước. Một cán bộ địa phương chia sẻ:

“Mỗi ngày có hàng trăm chiếc thuyền thúng ra vào rừng dừa. Chúng tôi phải đặt ra giới hạn số lượng thuyền mỗi ngày để bảo vệ rừng, nhưng rất khó kiểm soát do nhu cầu du khách ngày càng tăng” (cán bộ chính quyền xã Cẩm Thanh, 2023).

4.4.3. Biến đổi nghề thủ công

Tại phường Cẩm Kim, nơi nổi tiếng với các nghề thủ công như nghề gỗ và dệt chiếu, các nghệ nhân cũng đang phải đối mặt với sự thay đổi trong quy trình sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Theo khảo sát, 45% hộ gia đình tham gia vào các nghề thủ công đã phải thay đổi thiết kế sản phẩm hoặc quy trình sản xuất để phù hợp hơn với thị hiếu của khách du lịch, từ đó ảnh hưởng đến tính nguyên bản của các sản phẩm truyền thống. Một nghệ nhân chia sẻ:

“Khách du lịch thích những sản phẩm nhỏ gọn, dễ mang về làm quà lưu niệm, vì vậy chúng tôi phải thay đổi kiểu dáng và cách chế tác. Dù sản phẩm vẫn giữ được nét truyền thống, nhưng không còn hoàn toàn nguyên bản như trước” (nghệ nhân tại Cẩm Kim, 2023).

4.5. Đề xuất giải pháp bảo tồn văn hóa trong phát triển du lịch nông thôn

4.5.1. Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng

Giáo dục cộng đồng về giá trị của di sản văn hóa là một trong những giải pháp quan trọng nhất để bảo tồn văn hóa trong quá trình phát triển du lịch. Việc nâng cao nhận thức giúp cộng đồng hiểu rõ rằng bảo tồn văn hóa không chỉ là việc giữ gìn truyền thống mà còn là yếu tố cốt lõi để phát triển du lịch bền vững. Các chương trình đào tạo có thể tập trung vào:

Ý nghĩa của các phong tục, lễ hội và nghề truyền thống.

Kỹ năng quản lý du lịch, giúp người dân vừa bảo tồn văn hóa, vừa phát triển kinh tế.

Một doanh nhân du lịch chia sẻ: *“Chúng tôi hợp tác với chính quyền để tuyên truyền giúp cho cộng đồng hiểu rõ, giúp họ hiểu rõ việc bảo tồn văn hóa là nền tảng cho du lịch bền vững”* (Doanh nhân tại Hội An, 2023).

4.5.2. Quy hoạch du lịch bền vững

Quy hoạch bền vững đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các khu vực nhạy cảm về văn hóa và môi trường. Quy hoạch hợp lý giúp tránh được việc thương mại hóa quá mức, làm mất đi tính nguyên bản của các nghi lễ, phong tục truyền thống. Chính quyền địa phương cần có chiến lược kiểm soát số lượng du khách tại các điểm du lịch quan trọng như làng gốm Thanh Hà và Rừng dừa Bảy Mẫu.

Ví dụ, tại Rừng dừa Bảy Mẫu, việc giới hạn lượng khách tham quan mỗi ngày giúp bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và đảm bảo rằng các hoạt động văn hóa sông nước không bị biến đổi quá mức. Một nhà quản lý địa phương nhận xét: *“Chúng tôi giới hạn số lượng du khách để tránh tác động tiêu cực lên văn hóa bản địa và môi trường”* (nhà quản lý địa phương, 2023). Điều này cho thấy sự cần thiết của quy hoạch có tính toán để duy trì tính bền vững cho cả văn hóa và môi trường.

4.5.3. Phát triển mô hình du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là mô hình lý tưởng để vừa bảo tồn văn hóa, vừa phân chia công bằng lợi ích kinh tế từ du lịch cho cộng đồng địa phương. Khi người dân được trao quyền tham gia vào quá trình quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch, họ có thể giữ gìn nghề truyền thống và đồng thời phát triển sinh kế. Tại làng rau Trà Quế, mô hình du lịch cộng đồng đã thành công khi người dân tự quản lý các dịch vụ như hướng dẫn khách du lịch trồng rau và chăm sóc nông sản theo phương pháp truyền thống. Điều này giúp giữ nguyên các giá trị truyền thống của nghề trồng rau, đồng thời tạo nguồn thu nhập ổn định. Một người dân tại Trà Quế chia sẻ: *“Nhờ du lịch cộng đồng, chúng tôi bảo tồn được nghề truyền thống và đồng thời phát triển kinh tế”* (người dân tại Trà Quế, 2023). Việc trao quyền cho cộng đồng không chỉ giúp họ duy trì nghề truyền thống mà còn giúp giảm sự phụ thuộc vào các bên thứ ba, tạo ra tính chủ động trong quản lý du lịch.

4.5.4. Hợp tác giữa các bên liên quan

Sự hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền là yếu tố then chốt để phát triển du lịch bền vững. Các doanh nghiệp du lịch có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cộng đồng quảng bá văn hóa bản địa ra ngoài. Trong khi đó, chính quyền địa phương cần cung cấp cơ sở hạ tầng, thiết lập chính sách để bảo vệ di sản và kiểm soát sự phát triển của du lịch.

Sự hợp tác này đã mang lại thành công tại làng gốm Thanh Hà, nơi các doanh nghiệp và chính quyền hỗ trợ cộng đồng quảng bá sản phẩm gốm ra thị trường quốc tế, đồng thời giữ gìn được các kỹ thuật làm gốm truyền thống. Một người dân tại Thanh Hà cho biết: *“Sự hợp tác này là rất quan trọng. Chúng tôi cần có sự hỗ trợ từ cả doanh nghiệp và chính quyền để đảm bảo văn hóa bản địa không bị mai một trong quá trình phát triển du lịch”* (người dân tại Thanh Hà, 2023). Việc hợp tác giữa các bên liên

quan đảm bảo rằng các giá trị văn hóa không bị lãng quên trong bối cảnh phát triển kinh tế và du lịch.

5. Kết luận nghiên cứu

Nghiên cứu về việc bảo tồn văn hóa bản địa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn tại khu vực ven đô Hội An đã cho thấy những thay đổi tích cực và thách thức rõ rệt. Du lịch nông thôn đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống cho người dân địa phương thông qua các mô hình du lịch cộng đồng tại làng gốm Thanh Hà, rừng dừa Bảy Mẫu và phường Cẩm Kim. Đồng thời, các giá trị văn hóa truyền thống như nghề thủ công, lễ hội và phong tục đã được quảng bá rộng rãi hơn nhờ du lịch.

Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh chóng của du khách cũng đặt ra nguy cơ thương mại hóa văn hóa và biến đổi các yếu tố văn hóa truyền thống. Một số nghề thủ công, phong tục và môi trường tự nhiên phải chịu áp lực thay đổi để phù hợp với thị hiếu du khách, làm mất đi tính nguyên bản và bản sắc địa phương.

Để giải quyết những thách thức này, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp bảo tồn văn hóa, bao gồm nâng cao nhận thức cộng đồng, quy hoạch du lịch bền vững, phát triển mô hình du lịch cộng đồng và tăng cường hợp tác giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Những giải pháp này không chỉ đảm bảo bảo tồn văn hóa bản địa mà còn giúp phát triển du lịch một cách bền vững, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương mà không làm mất đi giá trị văn hóa.

Hạn chế của nghiên cứu

Chúng tôi đã cố gắng cung cấp một cái nhìn toàn diện về bảo tồn văn hóa bản địa trong bối cảnh phát triển du lịch nông thôn tại Hội An, nhưng nghiên cứu này vẫn tồn tại một vài giới hạn cần lưu ý:

1. Phạm vi địa lý hạn chế: Nghiên cứu tập trung chủ yếu vào ba khu vực là làng gốm Thanh Hà, Rừng dừa Bảy Mẫu và phường Cẩm Kim.

Những khu vực này có các đặc điểm văn hóa và phát triển du lịch khác nhau, nhưng không thể đại diện hoàn toàn cho toàn bộ khu vực ven đô Hội An hay các vùng nông thôn khác tại Việt Nam. Các khu vực khác có thể có các vấn đề bảo tồn và phát triển khác nhau.

2. Mẫu phỏng vấn giới hạn: Số lượng người tham gia phỏng vấn chủ yếu bao gồm một số đại diện từ cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và chính quyền. Dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn này có thể chưa đủ toàn diện để phản ánh tất cả các quan điểm trong cộng đồng. Điều này có thể dẫn đến việc bỏ sót các ý kiến khác biệt từ các nhóm cộng đồng nhỏ hơn hoặc ít tham gia trực tiếp vào du lịch.

3. Thời gian nghiên cứu ngắn: Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian giới hạn, do đó, chưa thể đánh giá hết những thay đổi dài hạn trong việc bảo tồn văn hóa bản địa và phát triển du lịch. Một số xu hướng phát triển du lịch mới hoặc các chính sách bảo tồn văn hóa có thể chỉ được thấy rõ trong tương lai.

Những giới hạn này gợi ý rằng cần có thêm nghiên cứu mở rộng trong tương lai để cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về các yếu tố bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch bền vững tại Hội An, cũng như ở các vùng nông thôn khác.

Lời cảm ơn

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Quản lý Du lịch Hội An, các đại diện cộng đồng tại làng gốm Thanh Hà, Rừng dừa Bảy Mẫu và phường Cẩm Kim, cùng tất cả những người dân địa phương đã dành thời gian chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và quan điểm quý báu trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu này. Sự hỗ trợ nhiệt tình của quý vị đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình nghiên cứu một cách thành công.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các giảng viên và đồng nghiệp đã đóng góp ý kiến quan trọng trong suốt quá trình nghiên cứu và phân

tích dữ liệu. Những gợi ý và phản hồi từ các anh chị đã giúp cải thiện chất lượng nghiên cứu một cách đáng kể.

Tài liệu tham khảo

- [1] Pham, T. H., Nguyen, V. C., & Tran, P. T. (2019). "The commercialization of rural tourism in Vietnam and its impact on local culture." *Journal of Sustainable Tourism*, 27(4), 456-470.
- [2] Nguyễn, H. L., Lê, P. Q., & Hoàng, T. T. (2020). "The impact of rapid rural tourism development on traditional cultural values in peri-urban areas: A case study of Hội An, Vietnam." *Journal of Rural Development*, 35(2), 112-124.
- [3] Sở Du lịch Quảng Nam. (2022). *Báo cáo tình hình phát triển du lịch tại Hội An và các khu vực ven đô*.
- [4] Dorobantu, M. R., & Nistoreanu, P. (2012). "Rural Tourism and Ecotourism – The Main Priorities in Sustainable Development Orientations of Rural Local Communities in Romania." *Economy Transdisciplinarity Cognition*, 15(1), 259-266.
- [5] Smith, L. (2006). *Uses of Heritage*. Routledge.
- [6] Nyaupane, G. P., & Timothy, D. J. (2010). "Heritage awareness and appreciation among community residents: Perspectives from Arizona, USA." *Journal of Heritage Tourism*, 5(3), 303-320.
- [7] Cochrane, J. (2008). "The role of cultural heritage in sustainable development." *Sustainable Development Journal*, 16(1), 35-42.
- [8] Garrod, B., & Fyall, A. (2012). *Managing heritage tourism*. Routledge.
- [9] UNESCO. (2019). *Intangible Cultural Heritage and Sustainable Development*. UNESCO Publishing.
- [10] Kastenholz, E., Carneiro, M. J., Marques, C. P., & Loureiro, S. M. C. (2018). "The dimensions of rural tourism experience: Impacts on arousal, memory, and satisfaction." *Journal of Travel & Tourism Marketing*, 35(2), 189-201. <https://doi.org/10.1080/10548408.2017.1350617>
- [11] Cuong, L. M., Anh, N. T., & Le, H. A. (2019). "Rural tourism development in Vietnam: Evaluation of tourism products from the perspective of tourists." *Asian Journal of Business Environment*, 9(1), 35-41. <https://doi.org/10.13106/jbe.2019.vol9.no1.35>
- [12] Lane, B., & Kastenholz, E. (2015). "Rural tourism: The evolution of practice and research approaches – Towards a new generation concept?" *Journal of Sustainable Tourism*, 23(8-9), 1133-1156. <https://doi.org/10.1080/09669582.2015.1083997>
- [13] Lane, B. (1994). "What is Rural Tourism?" *Journal of Sustainable Tourism*, 2(1-2), 7-21.
- [14] Sharpley, R., & Roberts, L. (2004). *Rural Tourism and Sustainable Business*. Channel View Publications.
- [15] Weaver, D. B. (2001). *The Encyclopedia of Ecotourism*. CABI Publishing.
- [16] Scheyvens, R. (1999). "Ecotourism and the empowerment of local communities." *Tourism Management*, 20(2), 245-249.
- [17] Carpio, C. E., Wohlgenant, M. K., & Boonsaeng, T. (2008). "The demand for agritourism in the United States." *Journal of Agricultural and Resource Economics*, 33(2), 254-269.
- [18] Sharpley, R. (2009). *Tourism Development and the Environment: Beyond Sustainability?* Earthscan.
- [19] Cohen, E. (1988). "Authenticity and commoditization in tourism." *Annals of Tourism Research*, 15(3), 371-386.
- [20] Picard, M. (1997). *Cultural Tourism and Touristic Culture in Bali*. Archipelago Press.
- [21] Zeppel, H. (2006). *Indigenous Ecotourism: Sustainable Development and Management*. CABI Publishing.
- [22] Trần Văn Hải. (2011). "Du lịch cộng đồng tại Sapa: Lợi ích và thách thức." *Tạp chí Khoa học và Phát triển*.
- [23] Muresan, I. C., Oroian, C. F., Harun, R., Arion, F. H., Porutiu, A., Chiciudean, G. O., & Lile, R. (2016). "Local residents' attitude toward sustainable rural tourism development." *Sustainability*, 8(1), 100. <https://doi.org/10.3390/su8010100>
- [24] Bùi, T. M. A., & cộng sự. (2021). "Du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hóa: Nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam." *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển*, 62(3), 48-58.
- [25] Su, M. M., & Wall, G. (2018). "Cultural tourism, sustainable tourism, and destination management: A holistic approach." *Journal of Destination Marketing & Management*, 8, 58-67. <https://doi.org/10.1016/j.jdmm.2017.11.005>
- [26] Su, M. M., Wall, G., & Ma, Z. (2019). "A framework for cultural tourism in rural areas: A case study from China." *Journal of Sustainable Tourism*, 27(4), 579-595. <https://doi.org/10.1080/09669582.2018.1511716>
- [27] Creswell, J. W. (2018). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (5th ed.). SAGE Publications.
- [28] Guest, G., Bunce, A., & Johnson, L. (2006). "How many interviews are enough? An experiment with data saturation and variability." *Field Methods*, 18(1), 59-82. <https://doi.org/10.1177/1525822X05279903>
- [29] Mason, M. (2010). "Sample size and saturation in PhD studies using qualitative interviews." *Forum Qualitative Sozialforschung / Forum: Qualitative Social Research*, 11(3). <https://doi.org/10.17169/fqs-11.3.1428>